ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 586 /KH-UBND	*Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng;

Căn cứ Công văn số 5159/BYT-CDS ngày 10/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và những thành tựu trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tuổi thọ trung bình của người

dân thành phố Đà Nẵng ngày càng được nâng lên; số lượng và tỷ lệ người cao tuổi ngày càng tăng. Năm 2026, toàn thành phố có khoảng 418.632 người cao tuổi, chiếm khoảng 13,65% dân số. Đây là nhóm dân số có nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao, nhất là trong bối cảnh các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm, tình trạng suy giảm chức năng và các vấn đề sức khỏe liên quan đến tuổi già ngày càng phổ biến.

Thời gian qua, công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố được các cấp ủy Đảng, chính quyền và các sở, ban, ngành quan tâm triển khai. Nhiều chương trình, đề án và hoạt động đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người cao tuổi. Tuy nhiên, trước xu hướng già hóa dân số ngày càng rõ nét, nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng đa dạng và toàn diện, công tác này cần tiếp tục được đổi mới, triển khai đồng bộ, thống nhất và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã ban hành các kế hoạch riêng về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Cụ thể, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch số 6898/KH-UBND ngày 04/11/2021 về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030. Các kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1579/QĐ-TTg.

Quyết định số 1116/QĐ-TTg cập nhật các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Công văn số 5159/BYT-CDS về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện trên phạm vi cả nước.

Việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết nhằm cập nhật các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Quyết định số 1116/QĐ-TTg. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với quá trình già hóa dân số và thực hiện hiệu quả mục tiêu dân số và phát triển đến năm 2030.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1116/QĐ-TTg và kế thừa, thống nhất những nội dung phù hợp trong các kế hoạch đã ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời xác định nhiệm vụ và trách nhiệm tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố hiện nay.

2. Yêu cầu

a) Trên cơ sở sơ kết, đánh giá thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 1 (2021-2025) đẩy mạnh các hoạt động của Chương

trình đã triển khai, bổ sung chính sách, giải pháp nhằm thực hiện thành công Kế hoạch này.

b) Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp chủ trì triển khai; huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng cấp, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

c) Lồng ghép Kế hoạch này với các chương trình, dự án, đề án khác trên địa bàn; giám sát, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện, qua đó xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để kịp thời điều chỉnh mục tiêu, giải pháp và nguồn lực phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, bảo đảm hiệu quả và tính bền vững của Chương trình.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe về thể chất và tinh thần dựa vào cộng đồng đối với người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và quản lý các bệnh mạn tính của người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí; bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và duy trì đến năm 2030.

b) 95 % người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi vào năm 2030.

c) 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...).

d) 90 % người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe.

đ) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng đến năm 2030.

e) 100% câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe.

g) 90 % xã, phường, đặc khu có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi.

h) Ít nhất 20% xã, phường, đặc khu thí điểm, phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày vào năm 2030.

i) Phấn đấu phát triển thêm ít nhất 01 cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

k) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị.

l) 100% người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở.

m) 100% bệnh viện đa khoa công lập tuyến thành phố và Trung tâm Y tế khu vực triển khai hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định của Bộ Y tế đến năm 2030.

IV. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được triển khai thực hiện đến năm 2030.

2. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch được triển khai trên địa bàn thành phố.

3. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và các sở, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; đẩy mạnh truyền thông, vận động và tạo môi trường xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của các cấp, các ngành; tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về già hóa dân số, quyền và nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tuyên truyền, vận động người dân, gia đình và cộng đồng quan tâm chăm sóc, bảo vệ, phát huy vai trò người cao tuổi; xây dựng môi trường xã hội thân thiện, tạo điều kiện để người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống có ích. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Quyết định số 1116/QĐ-TTg đến các cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn; tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

c) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông đại chúng trong tuyên truyền, tư vấn, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát huy hiệu quả các nền tảng số của ngành y tế phục vụ truyền thông, quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

d) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Người cao tuổi, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội và huy động nguồn lực tham gia thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

đ) Lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với các chương trình, đề án, dự án về y tế, dân số và phát triển, an sinh xã hội, phục hồi chức năng, chăm sóc dài hạn, chuyển đổi số và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; huy động các nguồn lực hợp pháp và sự tham gia của gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng

a) Hằng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thực hiện đầy đủ các chính sách về chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi theo quy định.

b) Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người cao tuổi ít nhất 01 lần/năm theo quy định; lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi; thực hiện quản lý, theo dõi sức khỏe thường xuyên, phát hiện sớm, điều trị và quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo quy định.

c) Củng cố, phát triển mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc dài hạn và chăm sóc tại gia đình, cộng đồng cho người cao tuổi; nâng cao năng lực chuyên môn về lão khoa tại các bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực và Trạm Y tế xã, phường, đặc khu.

d) Nâng cao năng lực của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, quản lý sức khỏe người cao tuổi, tư vấn, hướng dẫn chăm sóc người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng.

đ) Triển khai chăm sóc người cao tuổi tại nhà theo Hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thích ứng với quá trình lão hóa, duy trì sức khỏe thể chất và tinh thần; hướng dẫn người thân, thành viên gia đình và người trực tiếp chăm sóc người cao tuổi về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, phòng bệnh, phục hồi chức năng, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống té ngã và chăm sóc người cao tuổi tại gia đình. Phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, tình nguyện viên và các lực lượng tham gia chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

e) Duy trì, phát triển và nhân rộng các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; lồng ghép nội dung chăm sóc người cao tuổi trong câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi và các loại hình câu lạc bộ phù hợp khác. Từng bước xây dựng, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng theo Hướng dẫn

chuyên môn của Bộ Y tế, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố; tổ chức các hoạt động tư vấn, theo dõi sức khỏe, hướng dẫn chăm sóc, phục hồi chức năng, luyện tập dưỡng sinh, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động phù hợp khác.

g) Xây dựng, triển khai các mô hình: cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; xã, phường, đặc khu thân thiện với người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin (mạng xã hội, Internet, nền tảng số...) vào dịch vụ chăm sóc người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố. Phát triển mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lập hồ sơ, theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi; triển khai các công cụ sàng lọc, đánh giá nguy cơ và theo dõi sức khỏe người cao tuổi trên nền tảng quản lý sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, theo dõi, đánh giá tình trạng sức khỏe và hỗ trợ cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ xa khi đủ điều kiện thực hiện. Từng bước triển khai đánh giá ban đầu, sàng lọc phát hiện suy giảm năng lực nội tại của người cao tuổi; ứng dụng bộ công cụ Chăm sóc tích hợp cho người cao tuổi (ICOPE) theo hướng dẫn của Bộ Y tế để xây dựng kế hoạch theo dõi, tư vấn và chăm sóc phù hợp tại gia đình và cộng đồng.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tổ chức hội nghị, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác chăm sóc người cao tuổi tại bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa, các bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực, Trạm Y tế xã, phường, đặc khu, cơ sở chăm sóc người cao tuổi; viên chức dân số, cộng tác viên dân số, tình nguyện viên ở cơ sở và các lực lượng tham gia công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo Hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Đồng thời, tổ chức tập huấn, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho người trực tiếp chăm sóc, người thân, gia đình, cộng tác viên, tình nguyện viên và các đối tượng tham gia chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

b) Cập nhật kiến thức, kỹ năng về lão khoa, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc dài hạn, chăm sóc tại gia đình và cộng đồng; nâng cao năng lực tư vấn, truyền thông, khám sức khỏe, sàng lọc, lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc người cao tuổi.

c) Tăng cường đào tạo, hướng dẫn thực hành, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn thường xuyên giữa các bệnh viện, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên với Trung tâm Y tế khu vực và Trạm Y tế xã, phường, đặc khu; nâng cao năng lực chuyên môn về lão khoa và chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại tuyến cơ sở.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn và cập nhật kiến thức thường xuyên; khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ đào tạo, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn và quản lý hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch

a) Rà soát, tham gia góp ý, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định và hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của thành phố.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, khảo sát, đánh giá thực trạng sức khỏe, mô hình bệnh tật, nhu cầu chăm sóc sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người cao tuổi; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

b) Kế thừa kết quả triển khai Dự án "Xây dựng Mô hình ICOPE" do Tổ chức The Fred Hollows Foundation tài trợ; tiếp tục phối hợp triển khai, đánh giá hiệu quả, hoàn thiện quy trình chuyên môn và từng bước nhân rộng mô hình ICOPE theo hướng dẫn của Bộ Y tế, phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; đồng thời nghiên cứu, phát triển các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, chăm sóc ban ngày, chăm sóc dài hạn và các mô hình phù hợp khác.

c) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hồ sơ sức khỏe điện tử, khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ quản lý, dự báo và xây dựng chính sách về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

d) Mở rộng hợp tác với các cơ quan, tổ chức, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong nước và quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật và huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ động tham gia các chương trình, dự án, hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu và phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Rà soát, củng cố và phát triển nguồn nhân lực làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi từ thành phố đến cơ sở; nâng cao năng lực chuyên môn

cho đội ngũ cán bộ y tế, viên chức dân số, cộng tác viên dân số, tình nguyện viên, người trực tiếp chăm sóc người cao tuổi và các lực lượng tham gia thực hiện Chương trình.

b) Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; khai thác hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử, cơ sở dữ liệu và các nền tảng số theo quy định của Bộ Y tế.

c) Bố trí nhân lực, phương tiện và kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành, có tính đến điều kiện đặc thù của địa phương; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ có liên quan nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức quốc tế và cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ và huy động các nguồn lực hợp pháp cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

đ) Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện Chương trình; huy động sự tham gia của gia đình, cộng đồng và toàn xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc sử dụng các nguồn lực, bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ có liên quan để sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, viện trợ, tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Y tế (Cục Dân số) theo quy định.

Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Y tế khu vực và các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật cho Trạm Y tế xã, phường, đặc khu để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động theo quy định.

Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, lập hồ sơ theo dõi và quản lý sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn, triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng; xây dựng, phát triển các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương.

Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn; triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, đề án, dự án để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

Nghiên cứu, xây dựng, tổ chức vận hành cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; hướng dẫn, tạo điều kiện thành lập cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa theo quy định; tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc các bệnh thường gặp ở người cao tuổi; đề xuất đưa các dự án chăm sóc người cao tuổi vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Phối hợp chặt chẽ với Hội Người cao tuổi thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tuyên truyền, tư vấn, theo dõi, quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; tổng hợp, tham mưu bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các dự án chăm sóc người cao tuổi theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và các giải pháp công nghệ phục vụ quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với người cao tuổi; phát triển phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe, xây dựng môi trường sống lành mạnh, thân thiện với người cao tuổi; lồng ghép các hoạt động chăm

sóc sức khỏe người cao tuổi trong các chương trình, hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phát huy truyền thống kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi; lồng ghép nội dung phù hợp trong các hoạt động giáo dục, truyền thông của ngành.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần cải thiện điều kiện sống, môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi, nhất là tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Y tế và UBND các xã, phường, đặc khu triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, chính sách dân tộc và tôn giáo theo quy định của pháp luật.

8. Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự nhằm nâng cao nhận thức, vận động người dân, gia đình và cộng đồng quan tâm chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

9. Thống kê thành phố Đà Nẵng

Phối hợp với Sở Y tế cung cấp, chia sẻ thông tin, số liệu thống kê liên quan đến dân số, người cao tuổi theo quy định; phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính sách về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; khuyến khích gia đình và cộng đồng tham gia chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

Lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với các phong trào, cuộc vận động do tổ chức mình phát động; huy động các nguồn lực xã hội, tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Hội Người cao tuổi thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch; triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát huy vai trò của người cao tuổi trong chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

Lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các nội dung nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn thành phố; duy trì, nhân rộng các mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi và các mô hình phù hợp.

Chỉ đạo Hội Người cao tuổi các xã, phường, đặc khu phối hợp với chính quyền và các đoàn thể cùng cấp xây dựng, triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch; tham gia giám sát, phản biện xã hội và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định.

12. UBND các xã, phường, đặc khu

Căn cứ Kế hoạch của UBND thành phố, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn; bố trí nhân lực, phương tiện và kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp và lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chỉ đạo Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi; phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng và điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng và gia đình trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Quyết định số 3228/QĐ-UBND và Kế hoạch số 6898/KH-UBND.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đề nghị các sở, ban,

ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Ủy ban MTTQVNTP;
- Công an thành phố;
- BCH Quân sự thành phố;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tại mục VII;
- Thành viên BCĐ Dân số và Phát triển TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Sở Y tế: CCDS; NVY; BTXHTE;
- Lưu: VT, SYT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi